

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 58/2020/HS-PT
Ngày: 22-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: 1. Bà Hoàng Thị Thơ

2. Ông Lê Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Võ Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Minh T, sinh năm: 1987, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: số 487, tổ 24, Khu 1, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hoá: Không biết đọc, viết; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Hùng M, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Phan Hoàng T sinh năm 1959; Vợ Lê Thị Phụng H, sinh năm 1994, có 01 người con sinh năm 2018;

Nhân thân: Ngày 26/5/2004, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong vào ngày 06/4/2005; Ngày 21/01/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong 05/4/2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 01/6/2018 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong vào ngày 02/01/2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/10/2019, bị tạm giam ngày 30/10/2019 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2019, lực lượng Công an thị trấn C kết hợp với lực lượng Quân sự thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến huyện lộ 74 thuộc khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện Võ Minh T đang dẫn xe mô tô biển kiểm soát 63V2-3424 hướng từ thị trấn C ra Quốc lộ I có biểu hiện nghi vấn trộm cắp nên tiến hành kiểm tra hành chính đối với T. Lực lượng Công an phát hiện Võ Minh T đang tàng trữ 02 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy. Qua làm việc của Công an Võ Minh T thừa nhận 02 gói nylon là của T, chứa ma túy đá, T mua về sử dụng nên lực lượng Công an thị trấn C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, bàn giao người bị bắt cùng tang vật cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, Võ Minh T đã khai nhận vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/10/2019, T ở tại phòng trọ của T tại nhà cho thuê trọ không tên do bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1973, thường trú ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ, do muốn sử dụng ma túy nên T điều khiển xe mô tô biển số 63V2-3424 chạy đến quán giải khát không rõ tên, thuộc xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang để gặp đối tượng có tên thường gọi là B (không rõ họ, tên địa chỉ) để nhờ B điện thoại mua ma túy dùm. Sau đó, B nói với T chạy qua cầu Mỹ Thuận, lên cầu vượt hướng Vĩnh Long chờ người tên Q đến nhờ mua mỗi điều thuốc thì đưa tiền rồi nhận ma túy.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đến khu vực cầu vượt thuộc địa phận ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đợi, khoảng 10 phút thì có một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đến xin nhờ mua mỗi điều thuốc, T đưa người thanh niên đó 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), người thanh niên đó đưa T một gói thuốc Jet bên trong có 02 gói ma túy dạng đá. Sau đó, T đem về nhà mẹ ruột là bà Phan Hoàng T, sinh năm 1959, thường trú khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, T lấy 02 cái quạt gas, một cái đã tháo bánh xe và một cây tiêm để sử dụng ma túy đá sau đó bỏ vào gói thuốc Jet có chứa ma túy rồi vào túi bên phải, phía trước quần Jean đang mặc. Sau đó, T dẫn xe mô tô 63V2-3424 đi trên huyện lộ 74 theo hướng Thị trấn C – Quốc lộ 1 để về phòng trọ, khi dẫn bộ gần đến khu vực trước quán Vườn Nhãn thì bị Công an thị trấn kiểm tra phát hiện T tàng trữ ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi trên.

Theo Bản kết luận giám định số: 596 ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 gói nylon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5068 gam, loại: Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: Mẫu tinh thể

trong suốt có khối lượng: khối lượng: 0,4362 gam loại: Methamphetamine và vỏ bao gói.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 21/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/3/2020, bị cáo Võ Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, tóm tắt lại nội dung án sơ thẩm, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở, bởi lẽ khi quyết định hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xử phạt bị cáo Võ Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 10 năm 2019, lực lượng Công an thị trấn C kết hợp với lực lượng Quân sự thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến huyện lộ 74 thuộc khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện Võ Minh T đang dẫn xe mô tô biển kiểm soát 63V2-3424 hướng từ thị trấn C ra Quốc lộ I có biểu hiện nghi vấn trộm cắp nên

tiến hành kiểm tra hành chính đối với T. Lực lượng Công an phát hiện Võ Minh T đang tàng trữ 02 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy.

Theo Bản kết luận giám định số 596 ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 02 gói nylon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5068 gam, loại: Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: Mẫu tinh thể trong suốt có khối lượng: khối lượng: 0,4362 gam loại: Methamphetamine và vỏ bao gói.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo biết, ý thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, đem lại tác hại khôn lường cho người sử dụng, gây nên ảo giác và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, chính vì vậy mà Nhà nước quản lý rất nghiêm ngặt, thế nhưng bị cáo bất chấp vẫn thực hiện tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn. Với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải áp dụng cho bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ mới để giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bởi các lẽ trên;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 21/10/2019.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C, TG;
- VKSND huyện C, TG;
- Công an huyện C, TG;
- THADS huyện C, TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng

